

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Truyền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2581/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TH, xã MCT, huyện PM, tỉnh BÐ; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng và 01 người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn TH, xã MCT, huyện PM, tỉnh BÐ; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn AL, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; vắng mặt.

Bà Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn AL, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; vắng mặt.

**NHẬN THẤY**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; trú thôn TH, xã MCT, huyện PM, tỉnh BÐ là mẹ của Nguyễn Thị T bé cháu qua nhà Nguyễn Thị T (trú cùng thôn) nhờ T trông coi cháu để đi làm. Sau khi ru cháu ngủ tại nhà mình, T đi bộ qua nhà bà V thấp nhang cho bố. Thấp nhang xong, khi đi ngang qua phòng ngủ của bà V thấy có bì ni lon màu đen để trong tấm nệm, T biết tiền bà V cất ở đó nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi vào trong phòng buồng lấy bì nilon mở ra thấy có số tiền 68.000.000 đồng, 01 chiếc

nhẫn bằng vàng loại tròn, trơn, có trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K, có chữ “KVK 2C”, 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 4,5 chỉ, vàng 24K, kiểu mắc xích, có gắn mặt hình vuông bằng đá ngọc màu xanh; 01 chiếc lách đeo tay nữ bằng vàng có trọng lượng 03 chỉ vàng, 18K, kiểu xích xoắn vặn, không có hoa văn. T lén lút chiếm đoạt số tài sản trên cất giấu tại nhà mình. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77M9-3478 đến hiệu vàng KVK gặp bà Ngô Thị Hồng N (sinh năm 1977, trú Thôn AL, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ) dùng số tiền 51.200.000 đồng trộm cắp được mua 02 chiếc nhẫn, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, vàng 24K. Tiếp đó, Thiên qua hiệu vàng KH gặp bà Đỗ Thị Minh H (sinh năm 1976, trú Thôn AL, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ) đổi lách đeo tay và đưa thêm số tiền 1.000.000 đồng để lấy chiếc nhẫn tròn, trơn, trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K. Sự việc sau đó bị phát hiện nên T mang tiền, vàng trả lại cho bà V.

Ngày 02/4/2021, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện định giá giá trị số tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại tròn, trơn, có trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K, có chữ “KVK 2C”, có giá 10.100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 4,5 chỉ, vàng 24K, kiểu mắc xích, có gắn mặt hình vuông bằng đá ngọc màu xanh, có giá 22.750.000 đồng; 01 chiếc lách đeo tay nữ bằng vàng có trọng lượng 03 chỉ vàng, 18K, kiểu xích xoắn vặn, không có hoa văn có giá 8.925.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 41.775.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 29 tờ tiền polymine mệnh giá 500.000 đồng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn có chữ “KVK 5C”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên nhẫn có dòng chữ “KVK 2C”; 01 chiếc vòng nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc dòng chữ “KVKH 2C”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích có mặt gắn đá màu xanh.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị V: 29 tờ tiền polymine mệnh giá 500.000 đồng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn có chữ “KVK 5C”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên nhẫn có dòng chữ “KVK 2C”; 01 chiếc vòng nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng bên trong

có khắc dòng chữ “KVK 2C”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích có mặt gắn đá màu xanh nên không xét.

- Đối với Ngô Thị Hồng N và Đỗ Thị Minh H là những người đã mua, bán tài sản do Thiên trộm cắp mà có nhưng bà N và bà H không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ không xem xét xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **XÉT THẤY**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đều hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, Nguyễn Thị V là mẹ của Nguyễn Thị T bế cháu qua nhà Nguyễn Thị T nhờ T trông coi cháu để đi làm. Sau khi ru cháu ngủ tại nhà mình, T đi bộ qua nhà bà V thắp nhang cho bố. Thắp nhang xong, khi đi ngang qua phòng ngủ của bà V thấy có bì ni lon màu đen để trong tấm nệm, T biết tiền bà V cất ở đó nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi vào trong phòng buồng lấy bì nylon mở ra thấy có số tiền 68.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại tròn, trơn, có trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K, có chữ “KVK 2C”, 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 4,5 chỉ, vàng 24K, kiểu mắc xích, có gắn mặt hình vuông bằng đá ngọc màu xanh; 01 chiếc lách đeo tay nữ bằng vàng có trọng lượng 03 chỉ vàng, 18K, kiểu xích xoắn vặn, không có hoa văn. T lén lút chiếm đoạt số tài sản trên cất giấu tại nhà mình. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77M9-3478 đến hiệu vàng KVK gặp bà Ngô Thị Hồng N dùng số tiền 51.200.000 đồng trộm cắp được mua 02 chiếc nhẫn, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, vàng 24K. Tiếp đó, Thiên qua hiệu vàng KH gặp bà Đỗ Thị Minh H đổi lách đeo tay và đưa thêm số tiền 1.000.000 đồng để lấy chiếc nhẫn tròn, trơn, trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K. Sự việc sau đó bị phát hiện nên T mang tiền, vàng trả lại cho bà V.

Ngày 02/4/2021, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện định giá giá trị số tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại tròn, trơn, có trọng lượng 02 chỉ, vàng 24K, có chữ “KVK 2C”, có giá 10.100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 4,5 chỉ, vàng 24K, kiểu mắc xích, có gắn mặt hình vuông bằng đá ngọc màu xanh, có giá 22.750.000 đồng; 01 chiếc lách đeo tay nữ bằng vàng có trọng lượng 03 chỉ vàng, 18K, kiểu xích xoắn vặn, không

có hoa văn có giá 8.925.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 41.775.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Xét cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo với bị hại có quan hệ mẹ con; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. Nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục mà áp dụng các Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đến mức cần thiết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

29 tờ tiền polymine mệnh giá 500.000 đồng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn có chữ “KVK 5C”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, trên nhẫn có dòng chữ “KVK 2C”; 01 chiếc vòng nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc dòng chữ “KVK 2C”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng móc xích có mặt gắn đá màu xanh. Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Trong vụ án này còn có Ngô Thị Hồng N và Đỗ Thị Minh H là những người đã mua, bán tài sản do T trộm cắp mà có nhưng bà N và bà H không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Mỹ không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã MCT, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Truyền**